

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật Becamex Bình Phước đối với diện tích đất khu tái định cư 123.961,9 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu dân cư áp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc giao đất, cho thuê đất cho Công ty CP PT HT KT Becamex Bình Phước để xây dựng Khu dân cư áp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 705/TTr-STNMT ngày 16/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật Becamex Bình Phước đối với diện tích đất khu tái định cư 123.961,9 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu dân cư ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, như sau:

**1. Mục đích định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật Becamex Bình Phước đối với diện tích đất khu tái định cư 123.961,9 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu dân cư ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành.

**2. Thông tin về khu đất cần định giá**

2.1. Khu đất tọa lạc tại ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.2. Tổng diện tích khu đất: 123.961,9 m<sup>2</sup>.

2.3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

2.4. Thời điểm định giá: Tháng 8/2020.

**3. Kết quả xác định giá đất**

TT	Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)
1	<b>Đất ở tại nông thôn</b>			
	Vị trí cách HLBV ngoài 360m (Đường Hồ Chí Minh) - khu vực 03, vị trí 01	123.961,9	624.872	77.460.320.377
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>123.961,9</b>		<b>77.460.320.377</b>

*Số tiền bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, ba trăm hai mươi ngàn, ba trăm bảy mươi bảy đồng.*

Ghi chú: Đơn giá đất ở trên áp dụng cho thời hạn sử dụng đất là lâu dài.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật Becamex - Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 313).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <sup>ty</sup>

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huyện Anh Minh*